

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết ⁽¹⁾	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí (đồng)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
			Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Tại các Trung tâm Đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Trong ngày làm việc	Trong ngày làm việc			- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết được tính bằng ngày làm việc;
- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Tại các Trung tâm Đăng kiểm trên địa bàn;

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Tổ chức, cá nhân đưa xe cơ giới và các giấy tờ theo quy định đến đơn vị đăng kiểm để kiểm định.

- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: Tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị đến đơn vị đăng kiểm.

b) Giải quyết TTHC:

*** Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm:**

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận giấy tờ và thực hiện kiểm định theo trình tự quy định cụ thể như sau:

- Tiếp nhận, kiểm tra, tra cứu cảnh báo, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định (riêng trường hợp kiểm định lần tiếp theo ngay sau lần xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu, đơn vị đăng kiểm phải đối chiếu thêm về thông số kỹ thuật của xe thực tế với cơ sở dữ liệu sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam), nếu không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại, nếu đầy đủ thì đăng ký kiểm định, thực hiện kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới và in Phiếu kiểm định;

- Xe cơ giới kiểm định đạt yêu cầu, đơn vị đăng kiểm trả Giấy chứng nhận kiểm định và dán Tem kiểm định cho phương tiện. Đối với xe cơ giới chỉ có Giấy hẹn cấp đăng ký xe, đơn vị cấp Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe, khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe, đơn vị đăng kiểm phê tô để lưu trong Hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định và trả Giấy chứng nhận kiểm định. Trường hợp xe cơ giới có thông báo kiểm định không đạt trên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì đơn vị đăng kiểm xóa thông báo;

- Xe cơ giới kiểm định nếu có hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng, đơn vị đăng kiểm in và gửi Thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng cho chủ xe để sửa chữa, khắc phục. Trường hợp kiểm định không đạt và không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định thì đơn vị đăng kiểm phải nhập nội dung không đạt vào mục cảnh báo phương tiện không đạt trên cổng thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

*** Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:**

- Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, xem xét đề nghị của chủ xe, nếu đúng đối tượng theo quy định và đủ điều kiện đường thử thì trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe, đơn vị đăng kiểm có văn bản thông báo cho chủ xe về thời gian kiểm tra. Trường hợp không đủ điều kiện đường thử thì có văn bản thông báo cho chủ xe và nêu rõ lý do.

- Chủ xe đưa xe đến địa điểm kiểm tra, đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm định xe cơ giới theo trình tự và cách thức thực hiện theo quy định như đối với kiểm định tại đơn vị đăng kiểm.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: đưa xe đến đơn vị đăng kiểm và nộp giấy tờ trực tiếp;

- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm:

Chủ xe phải khai báo thông tin và cung cấp giấy tờ sau đây để lập Hồ sơ phương tiện (trừ trường hợp kiểm định lần đầu để cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thời hạn hiệu lực 15 ngày):

+ Xuất trình: Giấy tờ về đăng ký xe (Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe)) hoặc Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe;

+ Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước (trừ xe cơ giới thanh lý);

+ Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo;

+ Bản cà số khung, số động cơ của xe đối với trường hợp xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số [16/2021/TT-BGTVT](#) (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số [02/2023/TT-BGTVT](#));

+ Khai báo thông tin các thông tin tương ứng quy định tại Phiếu theo dõi hồ sơ.

+ Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;

+ Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.

- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm:

+ Văn bản đề nghị theo mẫu;

+ Xuất trình: giấy tờ về đăng ký xe (bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của tổ chức tín dụng) hoặc Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký;

+ Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKTK và BVMT xe cơ giới cải tạo đối với trường hợp xe cơ giới mới cải tạo.

+ Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang thông tin điện tử quản lý thiết bị giám sát hành trình, camera đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera;

+ Khai báo về việc kinh doanh vận tải vào Phiếu theo dõi hồ sơ theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.
- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Phiếu theo dõi hồ sơ;
- Văn bản đề nghị kiểm định ngoài đơn vị.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Xe cơ giới không thể di chuyển đến đơn vị đăng kiểm để kiểm định được phép thực hiện kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm, bao gồm: xe cơ giới mà trên Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe sản xuất, lắp ráp hoặc Giấy chứng nhận (hoặc Thông báo miễn kiểm tra) chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu) có ghi thông tin “xe cơ giới không tham gia giao thông đường bộ”; xe cơ giới hoạt động tại các vùng đảo không có đơn vị kiểm định; xe cơ giới đang hoạt động tại các khu vực bảo đảm về an toàn, an ninh, quốc phòng; xe cơ giới hoạt động trong khu vực hạn chế như cảng, mỏ, công trường; xe cơ giới đang thực hiện các nhiệm vụ cấp bách (phòng chống thiên tai, dịch bệnh).

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số [16/2021/TT-BGTVT](#) ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thông tư số [02/2023/TT-BGTVT](#) ngày 21/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [16/2021/TT-BGTVT](#) ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thông tư số [238/2016/TT-BTC](#) ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;
- Thông tư số [55/2022/TT-BTC](#) ngày 24/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [238/2016/TT-BTC](#) ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;
- Thông tư số [199/2016/TT-BTC](#) ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an

toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [199/2016/TT-BTC](#) ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

MẪU PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ

PHIẾU THEO DÕI HỒ SƠ

Ngày.....tháng.....năm.....
Số:(1)
Biển số Đăng ký.....

Danh mục	Các lần kiểm định trong ngày			Ghi chú		
	Lần 1	Lần 2	Lần 3			
HỒ SƠ CỦA XE CƠ GIỚI	1	Đăng ký/ giấy hẹn				
	2	Bản sao Phiếu chất lượng xuất xưởng				
	4	Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo				
	5	Các giấy tờ khác (Giấy chứng nhận,...)				
HỒ SƠ PHƯƠNG TIỆN⁽²⁾	Số seri Phiếu lập hồ sơ phương tiện		
HỒ SƠ KIỂM ĐỊNH⁽²⁾	Số Phiếu kiểm định		
CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH⁽²⁾	Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định					<i>Ghi "không cấp Tem kiểm định" nếu xe không được cấp Tem kiểm định</i>

Kinh doanh vận tải: Có (biển số màu vàng) Không
 Thiết bị giám sát hành trình, camera: Có Không
(chỉ ghi nhận và khai báo đối với xe cơ giới thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera theo quy định)

Kiểm định cấp giấy chứng nhận thời hạn 15 ngày⁽³⁾

Điện thoại chủ xe/lái xe (nếu có):

Khai báo thông tin đối với trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định bị mất, hư hỏng, sai lệch thông tin:

Mất Hư hỏng Khác

(Lý do:

.....
 ...

**Chủ xe/ lái xe/ Chủ sở hữu phương tiện/
 Người được ủy quyền theo quy định của pháp luật**
(ký và ghi rõ họ tên)

Người lập Phiếu
(ký và ghi rõ họ tên)

Chú ý: - Ghi đầy đủ các nội dung trong Phiếu vào các ô tương ứng. Cấp chứng chỉ kiểm định ở lần nào, đánh dấu vào ô tương ứng với lần đó.

- (1): Số Phiếu được lấy theo số thứ tự xe cơ giới vào kiểm định trong ngày.

- (2): Đơn vị đăng kiểm phân công người chịu trách nhiệm hoàn thiện nội dung của mục này trong Phiếu phân công nhiệm vụ kiểm định.
- (3): Trường hợp kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định có thời hạn 15 ngày thì đánh dấu vào mục kiểm định cấp Giấy chứng nhận thời hạn 15 ngày.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH NGOÀI ĐƠN VỊ

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng..... năm.....

Vv đề nghị kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm

Kính gửi: Đơn vị đăng kiểm

Căn cứ Thông tư số /2021/TT-BGTVT ngày...tháng...năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:; Fax:; Email:

Hiện tại (tổ chức, cá nhân) có số lượng xe là:

Danh sách xe

STT	Biển số	Số khung	Số máy	Ngày hết hạn kiểm định
1	69C-12345			
2				

Đề nghị đơn vị đăng kiểm đến địa điểm: để kiểm tra xe cho (tổ chức, cá nhân) từ ngày .../.../... đến ngày/..../....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)